

**QUY TRÌNH CHỨNG NHẬN CƠ SỞ THỰC HIỆN  
QUY PHẠM THỰC HÀNH  
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỐT (VietGAP)**

Mã hiệu : QT 16  
Ngày ban hành : 28/01/2013

	<b>Soạn thảo</b>	<b>Xem xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>Họ và tên</b>	Trần Dũng Sỹ	Vi Thế Đăng	Nguyễn Tử Cương
<b>Chức vụ</b>	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Trưởng phòng kỹ thuật	Giám đốc
<b>Chữ ký</b>	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

<b>THỦ TỤC CHỨNG NHẬN CƠ SỞ THỰC HIỆN QUY PHẠM THỰC HÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỐT (VietGAP)</b>	Mã hiệu: QT 16
	Ngày ban hành: 28.01.2013
	Trang: 1/5

## 1. MỤC ĐÍCH

Văn bản này quy định trách nhiệm, nội dung, trình tự và cách thức thực hiện quá trình chứng nhận sản phẩm thủy sản được sản xuất phù hợp với Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP).

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Văn bản này áp dụng đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản theo Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) và đăng ký đánh giá chứng nhận tại Trung tâm chuyển giao công nghệ và dịch vụ thủy sản Việt Nam (FITES).

## 3. CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ

- Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.
- Quyết định số 1503/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/7/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành “Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam (VietGAP)”;
- Quyết định số 1617/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/7/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành “Hướng dẫn áp dụng VietGAP đối với nuôi thương phẩm cá tra (*P.hypophthalmus*), tôm sú (*P. monodon*) và tôm chân trắng (*P. vannamei*)”;
- Các văn bản (công văn, hướng dẫn thực hiện) có liên quan.

## 4. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT:

- **FITES:** Trung tâm chuyển giao công nghệ và dịch vụ thủy sản Việt Nam;
- **VietGAP:** Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt;
- **Cơ sở:** tổ chức/ cá nhân đăng ký chứng nhận sản phẩm thủy sản được sản xuất phù hợp với Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP);
- **Thông tư 48:** Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- **HC, KS, CPSH:** Hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học
- **ATTP:** An toàn thực phẩm
- **CGĐG:** Chuyên gia đánh giá là cán bộ của FITES, đáp ứng đủ điều kiện đối với một chuyên gia đánh giá theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Thông tư 48
- **CGKT:** Chuyên gia kỹ thuật là người do FITES mời tham gia đoàn đánh giá VietGAP, CGKT phải đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và kinh nghiệm nêu tại mục 5.2.1 Thủ tục này.
- **P.KT:** Phòng Kỹ thuật
- **P.TCHC:** Phòng Tổ chức hành chính

## 5. QUY TRÌNH

### 5.1 Xem xét hợp đồng chứng nhận VietGAP theo QT10

Đơn vị/ người thực hiện	Tiến trình	Biểu mẫu hồ sơ
Bộ phận chăm sóc khách hàng	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận	BM 10-01
Người phụ trách khách hàng	Tiếp xúc ban đầu và xác định tính khả thi	Hướng dẫn bổ sung (nếu cần)
Người phụ trách khách hàng	Xem xét tính đầy đủ của hồ sơ	
Cán bộ kỹ thuật	Xem xét phạm vi chứng nhận, tính sẵn có của chuyên gia đánh giá, xác định số công đánh giá	BM 10-03
Người phụ trách khách hàng	Báo giá và dự thảo hợp đồng chứng nhận	BM 10-04
Giám đốc	Ký hợp đồng chứng nhận	BM 10-04
Người phụ trách khách hàng	Theo dõi đồng chứng nhận	BM 10-05

### 5.2 Chuẩn bị đánh giá chứng nhận VietGAP theo QT11

Đơn vị/ người thực hiện	Tiến trình	Biểu mẫu hồ sơ
P.TCHC Giám đốc	Dự kiến ngày đánh giá	BM 11-01
P.TCHC Giám đốc	Quyết định thành lập đoàn đánh giá	BM 11-02
BP Kỹ thuật chứng nhận	Cung cấp thông tin cho đoàn đánh giá	
Trưởng đoàn đánh giá	Lập kế hoạch đánh giá tại hiện trường	BM 11-03
Trưởng đoàn đánh giá	Phân công trách nhiệm, chuẩn bị tài liệu	

### 5.3 Thực hiện đánh giá chứng nhận VietGAP theo QT12

Đơn vị/ người thực hiện	Tiến trình	Biểu mẫu hồ sơ
Trưởng đoàn đánh giá	Họp mở đầu	BM 12-01
Đoàn đánh giá	Thu thập bằng chứng đánh giá	BM 12-02
Đoàn đánh giá	Hội ý đoàn đánh giá, xác lập phát hiện đánh giá và kết luận đánh giá	BM 12-03
Trưởng đoàn đánh giá	Họp kết thúc và thông báo phát hiện đánh giá đánh giá	BM 12-01
Trưởng đoàn đánh giá	Thẩm tra hành động khắc phục (nếu có)	BM 12-04
Trưởng đoàn đánh giá	Lập kế hoạch giám sát, hoàn thiện báo cáo đánh giá và nộp hồ sơ cho Bộ phận kỹ thuật thẩm xét hồ sơ	BM 12-05

Trong quá trình đánh giá VietGAP tại cơ sở nuôi trồng thủy sản, chuyên gia đánh giá phải sử dụng bảng Chỉ tiêu đánh giá và tuân thủ các hướng dẫn xử lý kết quả của bảng chỉ tiêu này (theo **BM 16-01**, cụ thể của phụ lục IXA, thông tư 48).

### 5.4 Thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận VietGAP theo QT13

Đơn vị/ người thực hiện	Tiến trình	Biểu mẫu hồ sơ
Trưởng bộ phận Kỹ thuật thẩm xét hồ sơ	Nhận báo cáo đánh giá chứng nhận ban đầu	
Cán bộ thẩm xét	Thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận	
Bộ phận thẩm xét	Báo cáo kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá	BM 13-01
Trưởng phòng kỹ thuật	Xử lý kết quả thẩm xét hồ sơ giá chứng nhận	
P.TCHC Giám đốc	Phát hành Quyết định chứng nhận, giấy chứng nhận và hướng dẫn sử dụng dấu hiệu chứng nhận	BM 13-02 BM 13-03 BM 13-04

<b>THỦ TỤC CHỨNG NHẬN CƠ SỞ THỰC HIỆN QUY PHẠM THỰC HÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỐT (VietGAP)</b>	Mã hiệu: QT 16
	Ngày ban hành: 28.01.2013
	Trang: 4/5

**5.5 Thực hiện đánh giá giám sát (định kỳ/ đột xuất) VietGAP theo QT11, QT 12 và QT 14**

<b>Đơn vị/ người thực hiện</b>	<b>Tiến trình</b>	<b>Biểu mẫu hồ sơ</b>
P.TCHC Giám đốc	Dự kiến ngày đánh giá	BM 14-01 BM 14-02
P.TCHC Giám đốc	Quyết định thành lập đoàn đánh giá	BM 11-02
BP Kỹ thuật chứng nhận	Cung cấp thông tin cho đoàn đánh giá	
Trưởng đoàn đánh giá	Lập kế hoạch đánh giá tại hiện trường	BM 11-03
Trưởng đoàn đánh giá	Phân công trách nhiệm, chuẩn bị tài liệu	
Trưởng đoàn đánh giá	Họp mở đầu	BM 12-01
Đoàn đánh giá	Thu thập bằng chứng đánh giá	BM 12-02
Đoàn đánh giá	Hội ý đoàn đánh giá, xác lập phát hiện đánh giá và kết luận đánh giá	BM 12-03
Trưởng đoàn đánh giá	Họp kết thúc và thông báo phát hiện đánh giá	BM 12-01

**5.6 Thẩm xét hồ sơ đánh giá giám sát VietGAP theo QT13 và xử lý kết quả thẩm xét theo QT15**

<b>Đơn vị/ người thực hiện</b>	<b>Tiến trình</b>	<b>Biểu mẫu hồ sơ</b>
Trưởng bộ phận Kỹ thuật thẩm xét hồ sơ	Nhận báo cáo đánh giá giám	
Cán bộ thẩm xét	Thẩm xét hồ sơ đánh giá giám sát	
Bộ phận thẩm xét	Báo cáo kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá giám sát	BM 13-05

<b>THỦ TỤC CHỨNG NHẬN CƠ SỞ THỰC HIỆN QUY PHẠM THỰC HÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỐT (VietGAP)</b>	Mã hiệu: QT 16
	Ngày ban hành: 28.01.2013
	Trang: 5/5

<b>Đơn vị/ người thực hiện</b>	<b>Tiến trình</b>	<b>Biểu mẫu hồ sơ</b>
Trưởng phòng kỹ thuật	Xử lý kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá giám sát ↓	
P.TCHC Giám đốc	Thông báo duy trì/cảnh cáo/đình chỉ/hủy bỏ chứng nhận Cấp lại giấy chứng nhận thu hẹp/mở rộng phạm vi chứng nhận	BM 13-06 BM 15-01 BM 15-02 BM 15-03
P.KT Giám đốc	Thông báo duy trì chứng nhận sau cảnh cáo/đình chỉ	BM 15-04

**5.7 Lập lại quá trình chứng nhận lại/ chứng nhận mở rộng VietGAP (nếu có) theo các quy trình QT10, QT11, QT12, QT13, QT14 và QT 15.**

## **6. HỒ SƠ**

- Toàn bộ các hồ sơ được lập trong suốt một chu kỳ chứng nhận theo các biểu mẫu nêu trong phần 6 sẽ được lưu vào 1 file mang tên/ mã số khách hàng theo nguyên tắc hồ sơ nào có trước thì đặt ở dưới, riêng Giấy chứng nhận và Kế hoạch giám sát đặt ở trên cùng.
- Riêng hợp đồng (BM 10-04) được lưu riêng thành cặp tại bộ phận kế toán.
- và Theo dõi hợp đồng (BM 10-05) được lưu riêng và cập nhật bởi cán bộ phụ trách khách hàng.

## **7. CÁC PHỤ LỤC**

<b>Stt</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>
01.	Bảng chỉ tiêu đánh giá VietGAP cho thủy sản	BM 16-01